|  |  |
| --- | --- |
| CÔNG AN TỈNH HÀ NAM  **CÔNG AN HUYỆN BÌNH LỤC**  Số: /BC- ĐCSHSKTMT | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**  *Bình Lục, ngày tháng 10 năm 2024* |

**BÁO CÁO**

**Kết quả kiểm tra, hướng dẫn công tác NVCB và đôn đốc việc thực hiện chỉ tiêu công tác năm 2024 đối với công an các xã, thị trấn**

Thực hiện Kế hoạch số 1845/KH-CAH (ĐCSHSKTMT) ngày 19/9/2024 của đội CSĐTTP về Hình sự - Kinh tế - ma túy về việc kiểm tra, hướng dẫn công tác NVCB và đôn đốc việc thực hiện chỉ tiêu công tác năm 2024 đối với các xã, thị trấn.

**Đoàn kiểm tra gồm:**

1. Đ/c Trần Phan Hồng Hải – Phó trưởng CAH – Tổ trưởng;
2. Đ/c Đồng Văn Sáng– Đội trưởng đội CSĐTTP về HSKTMT – Tổ phó;
3. Đ/c Trần Thanh Hải– Phó đội trưởng đội CSĐTTP về HSKTMT – Tổ phó;
4. Đ/c Nguyễn Quang Dương – Phó đội trưởng đội CSĐTTP về HSKTMT – Tổ phó;
5. Đ/c Nguyễn Việt Hùng – Cán bộ đội CSĐTTP về HSKTMT;
6. Các Đ/c trinh sát phụ trách địa bàn
7. Đ/c Nguyễn Thị Hương – Cán bộ đội CSĐTTP về KT-MT – Thư ký.

**Đối tượng kiểm tra:** Công an các xã, thị trấn

Căn cứ kết quả kiểm tra tại Công an các xã, thị trấn, các quy định về công tác NVCB, hồ sơ nghiệp vụ và nội dung Báo cáo của Công an các xã, thị trấn. Đoàn kiểm tra thông qua biên bản ghi nhận kết quả kiểm tra việc thực hiện công tác nghiệp vụ cơ bản và thực hiện chỉ tiêu năm 2024 của Công an các xã, thị trấn như sau:

**I. CÔNG TÁC QUÁN TRIỆT, TRIỂN KHAI THỰC HIỆN**

Chỉ huy Công an các xã, thị trấn đã quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo quán triệt, triển khai Chỉ thị, Thông tư, Hướng dẫn, Quyết định của Bộ Công an quy định về công tác NVCB mới ban hành và các văn bản hướng dẫn công tác HSNV và các văn bản chỉ đạo của Giám đốc.

Công an các xã, thị trấn đã phân công, giao chỉ tiêu cụ thể đến cá nhân CBCS để thực hiện.

**II. KẾT QUẢ KIỂM TRA CÁC MẶT CÔNG TÁC**

***1. Công tác sưu tra cá nhân:* Tổng số 106 hồ sơ** (trong đó Lĩnh vực ma túy: 59 hồ sơ; Lĩnh vực hình sự: 47 hồ sơ)

**- Ưu điểm:** Về cơ bản các đơn vị lập, đăng ký hồ sơ theo quy định công tác HSNV; tài liệu đưa đối tượng vào diện sưu tra đảm bảo đúng danh mục, hệ loại đối tượng; hồ sơ được quản lý cẩn thận, không thất lạc, rách nát. Các đối tượng tù tha về địa phương, người nghiện, người sử dụng trái phép chất ma túy các đơn vị đã đưa vào diện quản lý nghiệp vụ.

**- Tồn tại:**

**Tồn tại qua công tác kiểm tra hồ sơ:**

+ Quyết định lập hồ sơ thiếu mục xác nhận của cơ quan hồ sơ, thiếu báo cáo trích tin của CTVBM tháng 8/2024 (Hồ sơ sưu tra 67SN0624/1111105, đ/c Trần Bá Độ - CAX An Đổ quản lý).

+ Thiếu căn cứ đưa vào sưu tra, chưa có sơ đồ nhà, bản ánh đối tượng, lý lịch cá nhân cán bộ lập chưa ký, thiếu giấy ra trại, hồ sơ sưu tra loại B chưa có CTVBM theo dõi (Hồ sơ sưu tra 91SN0824/1111117, đ/c Hoàng Minh Long- CAX An Lão quản lý).

+ Chưa có biển bản cảm hóa giáo dục từ tháng 5/2024 đến nay (Hồ sơ sưu tra 69SN1123/1111117, đ/c Trần Dương Kỳ - CAX An Lão quản lý).

+ Thiếu báo cáo đề xuất sử dụng CTVBM vào theo dõi đối tượng sưu tra loại B; Báo cáo hàng tháng của cán bộ quản lý hồ sơ chưa có chữ ký sống của chỉ huy có thẩm quyền (Hồ sơ sưu tra 57SN0624/1111101, đ/c Trần Thành Đạt - CA Thị trấn Bình Mỹ quản lý).

+ Chưa có phê duyệt của lãnh đạo có thẩm quyền trong báo cáo tình hình hoạt động của đối tượng sưu tra (Hồ sơ sưu tra 49SN0624/1111101, đ/c Đinh Văn Thể - CA Thị trấn Bình Mỹ quản lý)

+ Trong kế hoạch quản lý, giáo dục đối tượng trong nội dung tiến hành thể hiện, biểu hiện nghi vấn hoạt động phạm tội. Đây là kế hoạch quản lý đối tượng sưu tra loại B; chưa thể hiện việc giáo dục, cảm hóa. (Hồ sơ sưu tra 63SN1023/1111107, đ/c Trần Văn Quang – CAX Bối Cầu quản lý).

+ Sưu tra loại B nhưng chưa đảm bảo một tháng có 02 lần tài liệu báo cáo đối tượng sưu tra; Chưa áp dụng biện pháp gọi hỏi, răn đe (Hồ sơ sưu tra 59SN0624/1111107, đ/c Trần Tuấn Việt – CAX Bối Cầu quản lý).

+ Hồ sơ không có kế hoạch sử dụng CTVBM theo dõi đối tượng sưu tra loại B (Hồ sơ sưu tra 53SN0624/1111112, đ/c Trần Thế Cường – CAX Đồn Xá quản lý).

+ Báo cáo tình hình đối tượng sưu tra (thời gian từ 11/3/2024 đến 11/04) chưa ký lãnh đạo, báo cáo tình hình đối tượng sưu tra (thời gian từ 11/6/2024 đến 12/7/2024) chưa ký lãnh đạo, thiếu bản ảnh đối tượng (Hồ sơ sưu tra 23SN0324/1111116, đ/c Trần Sỹ Mạnh – CAX La Sơn quản lý).

+ Quyết định lập hồ sơ thiếu mục xác nhận của cơ quan hồ sơ, thiếu bản ảnh đối tượng (Hồ sơ sưu tra 62SN0624/1111116, đ/c Trần Sỹ Mạnh – CAX La Sơn quản lý).

+ Chưa có báo cáo tình hình đối tượng sưu tra tháng 8/2024 (Hồ sơ sưu tra 65SN1123/1111115, đ/c Đỗ Hữu Phúc – CAX Tiêu Động quản lý).

+ Quyết định lập hồ sơ thiếu mục xác nhận của cơ quan hồ sơ, thiếu căn cứ đưa vào sưu tra; Sưu tra loại B chưa có cáo cáo đề xuất sử dụng CTVBM theo dõi; thiếu sơ đồ nhà, bản ảnh đối tượng (Hồ sơ sưu tra 88SN0824/1111115, đ/c Nguyễn Văn Cường – CAX Tiêu Động quản lý).

+ Kế hoạch thiếu việc xác minh đối tượng (Hồ sơ sưu tra 55SN0624/1111114, đ/c Đinh Văn Đạt – CAX Tràng An quản lý).

- ***Tỷ lệ sưu tra loại B lĩnh vực hình sự đạt 46,9%, sưu tra danh mục 3 lĩnh vực hình sự đạt 34,3%. Những xã có tỷ lệ thấp: Tràng An, Tiêu Động, La Sơn, An Lão, An Nội, Ngọc Lũ***.

***- Tỷ lệ sưu tra danh mục 3 lĩnh vực ma túy đạt 37,3%, sưu tra loại B lĩnh vực ma túy là 37,3%. Những xã có tỷ lệ thấp: Thị trấn Bình Mỹ, Bình Nghĩa, An Nội, Ngọc Lũ, Trung Lương, An Đổ, Tiêu Động, Tràng An, La Sơn An Lão.***

***2. Công tác hiềm nghi:*** Đã xây dựng mới 06/19 hiềm nghi. Tỷ lệ kết thúc hiềm nghi bằng khởi tố tại Công an xã là 100%

***3. Công tác xây dựng, sử dụng CTVBM:***

Tại thời điểm kiểm tra, Tổ kiểm tra tiến hành kiểm tra **77 hồ sơ CTVBM; 19 hộp thư bí mật; 07 CTV vai ảo**

**- Ưu điểm:** Về cơ bản các đơn vị lập, đăng ký hồ sơ theo quy định công tác HSNV; hồ sơ được quản lý cẩn thận, không thất lạc, rách nát.

**- Tồn tại:**

+ Kế hoạch lãnh đạo, sử dụng và bảo vệ CSBM chưa có nội dung bảo vệ thân nhân của CSBM; Chưa thể hiện cụ thể thời gian sinh hoạt định kỳ hàng tháng; Biên bản kết nạp CSBM không có nội dung giao nhiệm vụ ban đầu cho CSBM; (hồ sơ 23LC0424/1111105, đ/c Nguyễn Lê Tuấn quản lý)

+ Biên bản kết nạp CSBM thể hiện sinh hoạt định kỳ vào ngày 25 hàng tháng, không phù hợp với các ngày thực tế sinh hoạt; không giao nhiệm vụ ban đầu cho CSBM; Kế hoạch lãnh đạo, sử dụng và bảo vệ CSBM chưa có nội dung bảo vệ thân nhân của CSBM (hồ sơ 01LC0123/1111115, đ/c Khương Hoài Sơn quản lý)

+ Việc giao nhiệm vụ cho CSBM chung chung, không cụ thể.

+ Đ/c Trần Thế Cường, Phạm Thị Mai Liên, Phạm Ngọc Phi, Nguyễn Hùng Hưng chưa xây dựng, sử dụng CTVBM.

**4.** ***Chỉ tiêu công tác năm 2024:***

+ Án ma túy: 57 vụ. Các xã chưa hoàn thành: Đồn Xá (02 vụ), An Đổ (02 vụ), An Lão, La Sơn, Bối Cầu, Vũ Bản, An Ninh, Bình Mỹ, Tràng An.

+ Lập hồ sơ CNBB: 20. Các xã chưa hoàn thành: Tràng An (02 hồ sơ), Trung Lương (02 hồ sơ), Đồn Xá, Bình Nghĩa, An Lão, La Sơn, Vũ Bản, An Ninh, Ngọc Lũ.

+ Lập hồ sơ GDTX: Hiện còn 15 xã chưa thực hiện. Hai xã đã thực hiện là Tiêu Động, Hưng Công.

+ Xử lý vi phạm hành chính lĩnh vực kinh tế: 60.

+ Xử lý vi phạm hành chính lĩnh vực môi trường: 84.

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| STT | Tên đơn vị | Án ma túy | Tổng số sưu tra | Sưu tra loại B hình sự, chiếm tỷ lệ % | Sưu tra DM3 hình sự, chiếm tỷ lệ % | Sưu tra loại B ma túy, chiếm tỷ lệ % | Sưu tra DM3 ma túy, chiếm tỷ lệ % | CNBB | GDTX, TT |
| 1 | Bình Mỹ | 4 | 6 | **1 =33%** | **1 =33%** | **0 =0%** | **0 =0%** | 2 | 0 |
| 2 | Đồn Xá | 1 | 7 | **1 =33%** | **1 =33%** | **2=50%** | **3=75%** | 0 | 0 |
| 3 | Đồng Du | 3 | 3 | **1=100%** | **0 =0%** | **2=100%** | **1=50%** | 1 | 0 |
| 4 | Tràng An | 2 | 6 | **0 =0%** | **0 =0%** | **1=20%** | **1=20%** | 0 | 0 |
| 5 | Bình Nghĩa | 2 | 5 | **2=67%** | **2=67%** | **0 =0%** | **0 =0%** | 1 | 0 |
| 6 | An Đổ | 1 | 7 | **2=40%** | **1=20%** | **1=50%** | **0 =0%** | 2 | 0 |
| 7 | Tiêu Động | 3 | 6 | **1=25%** | **0 =0%** | **0=0%** | **1=50%** | 2 | 1 |
| 8 | Trung Lương | 3 | 6 | **1=50%** | **1=50%** | **1=25%** | **0 =0%** | 0 | 0 |
| 9 | An Lão | 3 | 9 | **2=100%** | **0 =0%** | **1=14,3%** | **1=14,3%** | 0 | 0 |
| 10 | La Sơn | 1 | 8 | **1=25%** | **1=25%** | **1=25%** | **1=25%** | 1 | 0 |
| 11 | Bối Cầu | 2 | 5 | **1=50%** | **1=50%** | **1 =33%** | **1 =33%** | 2 | 0 |
| 12 | Bồ Đề | 3 | 4 | **1=50%** | **1=50%** | **2=100%** | **1=50%** | 1 | 0 |
| 13 | Hưng Công | 6 | 5 | **1 =33%** | **1 =33%1** | **1=50%** | **1=50%** | 2 | 1 |
| 14 | An Nội | 3 | 6 | **1 =33%** | **0 =0%** | **0 =0%** | **0 =0%** | 1 | 0 |
| 15 | Vũ Bản | 2 | 7 | **2=67%** | **2=67%** | **2=50%** | **1=25%** | 1 | 0 |
| 16 | An Ninh | 2 | 4 | **1=50%** | **1=50%** | **1=50%** | **1=50%** | 1 | 0 |
| 17 | Ngọc Lũ | 6 | 12 | **1=25%** | **1=25%** | **2=25%** | **0 =0%** | 3 | 0 |

**5. Các vấn đề cần trao đổi hướng dẫn**

Quá trình làm việc, trao đổi Đoàn kiểm tra đã đề nghị Công an các xã, thị trấn nêu những thắc mắc, khó khăn trong công tác NVCB để tiến hành trao đổi, giải đáp, ghi nhận những khó khăn vướng mắc của đơn vị.

**II. KIẾN NGHỊ YÊU CẦU CỦA ĐOÀN KIỂM TRA**

- Tổ chức hợp đơn vị để phổ biến, quán triệt cho CBCS tiếp tục phát huy những ưu điểm đạt được, khắc phục ngay những thiếu xót tồn tại Tổ kiểm tra đã nêu tại biên bản ghi nhận kết quả kiểm tra, nhằm nâng cao chất lượng hiệu quả việc thực hiện chức năng, nhiệm vụ của ngành. Thường xuyên cập nhật đầy đủ các văn bản pháp luật có liên quan để tổ chúc nghiên cứu, thực hiện.

- Đơn vị tổ chức chỉ đạo khắc phục những thiếu sót nêu trên nhằm nâng cao các mặt công tác NVCB, hồ sơ NVCS, chỉ tiêu công tác năm.

- Lãnh đạo, chỉ huy cần quan tâm chỉ đạo xuyên suốt, chỉ đạo cần sát sao cụ thể rõ người rõ việc. Giao chỉ tiêu cụ thể cho từng người, lộ trình thực hiện.

- Chỉ đạo xây dựng, đăng ký bổ sung CTVBM phục vụ công tác theo dõi, nắm tình hình, quản lý lĩnh vực, phòng ngừa, đấu tranh chống tội phạm và các hành vi vi phạm pháp luật.

- Tập trung làm tốt công tác phòng ngừa đấu tranh, nâng cao hiệu quả chất lượng công tác NVCB đáp ứng yêu cầu trong tình hình mới. Thông qua công tác ĐTCB rà soát đưa đối tượng vào diện quản lý nghiệp vụ theo quy định.

- Tăng cường kiểm tra, đôn đốc, hướng dẫn, nhắc nhở CBCS trực tiếp làm công tác NVCB và chế độ công tác HSNV thực hiện đúng quy định tại các Chỉ thị, Thông tư của Bộ Công an và các văn bản chỉ đạo, hướng dẫn của cấp trên để từng bước nâng cao chất lượng hồ sơ, phục vụ công tác phòng ngừa, đấu tranh đối với các loại tội phạm và các hành vi vi phạm pháp luật trên địa bàn.

- Báo cáo khắc phục những tồn tại và thực hiện kiến nghị của Tổ kiểm tra, báo cáo kết quả khắc phục trước ngày 10/10/2024.

**III. Ý KIẾN CỦA ĐƠN VỊ ĐƯỢC KIỂM TRA**

Nhất trí với nội dung và kiến nghị của Tổ kiểm tra; Tiếp thu ý kiến về những thiếu sót mà Tổ kiểm tra đã nêu. Đơn vị sẽ tổ chức rút kinh nghiệm và khắc phục những tồn tại mà đoàn kiểm tra đã chỉ ra, đồng thời hoàn thành dự kiến công việc để đảm bảo thực hiện nhiệm vụ được giao.

- Dự kiến thực hiện chỉ tiêu từ ngày 16/10/2024 đến ngày 15/12/2024: Ngày 15/01/2025 đạt 30% chỉ tiêu được giao. Ngày 15/04/2025 đạt 60% chỉ tiêu được giao. Ngày 15/07/2025 đạt 90% chỉ tiêu được giao. Ngày 15/10/2024 đạt 100% chỉ tiêu được giao.

|  |  |
| --- | --- |
| ***Nơi nhận:***  - Đ/c Trưởng CAH *(Để b/c);*  *-* Đ/c Hải – P.Trưởng CAH *(Để b/c);*  - Lưu: HSKTMT (NTH, 03b)  \* Tài liệu được phép sao chụp | **TM.ĐỘI CSĐTTP VỀ HSKTMT** |